

Đề cương chi tiết môn học

1. **Tên môn học: ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC: NHÀ Ở RIÊNG LẺ** Mã môn học: APSH422016

2. **Tên Tiếng Anh:** ARCHITECTURE PROJECT: SEVERALLY HOUSING

3. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (0+2) (0 lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 06 tuần (0 tiết lý thuyết + 10 tiết thực hành + 12 tiết tự học/ tuần)

4. **Các giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. KTS Bùi Ngọc Hiền

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ ThS, KTS Lê Ngọc Linh

5. **Điều kiện tham gia học tập môn học**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: ĐA thiết kế kiến trúc: quán hoa, quán sách, bến xe bus, bến tàu thủy, Cầu tạo kiến trúc công trình DD & CN – BTL, Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình Dân dụng

Môn học song song: Không

6. **Mô tả môn học (Course Description)**

Mô tả vắn tắt nội dung:

Sinh viên tự thiết kế được loại nhà ở riêng lẻ dạng biệt thự có sân vườn hoặc biệt thự song lập với quy mô nhỏ.

Sinh viên nắm được cách thể hiện một đồ án sơ phác cũng như cách bố cục một bản vẽ kiến trúc trong giai đoạn thiết kế cơ sở trên khổ giấy quy định

7. **Mục tiêu môn học (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Kiến thức: - Hiểu biết cách thiết kế về một thể loại trong hệ thống kiến trúc nhà ở. Biết phối hợp và ứng dụng công nghệ vào trong thiết kế nhà ở	1.3	3
G2	Kỹ năng: - Tự nghiên cứu, phân tích sáng tạo, thể hiện và tự trình bày ý tưởng của mình, nâng cao khả năng trình bày và thuyết phục phương án. - Phối hợp các giải pháp công nghệ, kỹ thuật ngành xây dựng & vật liệu XD. Trong thiết kế nhà ở.	2.1 2.4	3 3

G3	Tự học, tự nâng cao thêm kiến thức sáng tạo, và có trách nhiệm, làm việc độc lập và phối hợp làm việc nhóm trong sáng tác.	3.1	2
		3.2	2
G4	Khả năng thiết lập các yêu cầu chức năng của công trình như, địa điểm nghiên cứu, yếu tố ngoại cảnh, vật liệu, kinh phí mục đích xây dựng ý tưởng thiết kế Khả năng vận dụng linh hoạt các quy trình thiết kế và đưa ra giải pháp tối ưu cho công trình nhà ở. Khả năng phát triển hình thành ý tưởng, triển khai các hồ sơ thiết kế. nội ngoại thất, và xử lý các chi tiết cấu tạo kiến trúc tại công trường	4.3	2
		4.4	2
		4.5	2

8. Chuẩn đầu ra của môn học

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Có kiến thức làm việc chuyên nghiệp ngành thiết kế kiến trúc công trình nhà ở và thiết kế nội - ngoại thất	1.3.1	3
	G2.1	sử dụng kiến thức để lập luận phản biện, tư vấn & thiết kế nhà ở. lên ý tưởng, tư duy hình khối phù hợp với các CT nhà ở riêng lẻ	2.1.4	3
	G2.2	Có kỹ năng và tư duy đề xuất các giải pháp sáng tạo trong thiết kế nhà ở	2.4.3 2.4.6	3
G3	G3.1	phối hợp các nhóm công việc liên quan trong thiết kế nhà ở	3.1.5	2
	G3.2	trình bày ý kiến, kiến thức của bản thân, giao tiếp bằng lời thích hợp với môi trường nghề nghiệp	3.2.7	2
G4	G4.1	thiết lập các yêu cầu chức năng của công trình, địa điểm nghiên cứu, yếu tố ngoại cảnh để hình thành ý tưởng thiết kế.	4.3.1	2
	G4.2	vận dụng linh hoạt các quy trình thiết kế và đưa ra giải pháp tối ưu trong thiết kế nhà ở	4.4.1	2
	G4.3	triển khai các sản phẩm thiết kế như thi công xây dựng, thi công nội ngoại thất	4.5.1	2

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết môn học:

Buổi /05 tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội Dung (ND) GD trên lớp Giảng đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và hướng dẫn các bước lập phương án thiết kế kiến trúc. - Trọng tâm của đồ án. - Các hình ảnh minh họa, và tài liệu tham khảo. 	G1.1	3	<p>PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng Thảo luận nhóm Trình chiếu 	Đánh giá qua quan sát
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tham khảo tài liệu, nghiên cứu các công trình tương tự (tổ chức giao thông, vị trí và hướng công trình)</p>	G2.1 G2.2	3 3		
2	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp (đi thực địa) <i>Đi tham quan công trình thực tế.</i></p> <p>Thu thập các hình ảnh liên quan đến thiết kế nhà ở như: hệ thống kỹ thuật, thông gió, trang thiết bị công trình, nội ngoại thất.</p> <p><i>Tham quan vị trí khu đất nghiên cứu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nghiên cứu mối quan hệ vùng có tác động đến khu đất ▪ Thực hiện các bản đồ và thuyết minh phần hiện trạng <p>Phân tích, Đánh giá tổng hợp hiện trạng khu vực thiết kế.</p>	G2.1 G2.2	3 3	<p>Thảo luận nhóm,</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu 	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Nghiên cứu nội dung công trình + Sơ phác ý tưởng: Dây truyền CN, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt CT.</p>	G2.1	3	Bài tập	
3	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp Làm thiết kế nhanh trên lớp (Họa cáo) Hoàn thiện sơ bộ tổng mặt bằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu phương án mặt bằng (tổ chức giao thông đứng và giao thông ngang, bố cục hình khối kiến trúc. 	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập	

	+ Mặt đứng + Mặt cắt + Phối cảnh... Sửa bài cuối buổi				
4-11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Hướng dẫn sửa đồ án thiết kế, giúp sinh viên chọn ra phương án tối ưu. - Sửa thiết kế mặt bằng, (tổ chức dây chuyền công năng và không gian của công trình)	G1.1	3	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu + Gợi ý tư duy sáng tạo	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện mặt bằng chi tiết.	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập lớn	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Hướng dẫn sinh viên sửa đồ án thiết kế mặt đứng công trình (tổ chức các phân vị đứng, ngang và bố cục hình khối)	G1.1	3	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu + Gợi ý tư duy sáng tạo	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện mặt đứng công trình. Hiệu chỉnh lại các MB khối, MB các tầng.	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập lớn	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Hướng dẫn sinh viên sửa đồ án thiết kế mặt đứng công trình (tổ chức các phân vị đứng, ngang và bố cục hình khối) Hiệu chỉnh lại mặt bằng chi tiết để phù	G1.1	3	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)

	hợp với hình khối mặt đứng.			+ Gợi ý tư duy sáng tạo	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện mặt đứng công trình. Hiệu chỉnh lại các MB khối, MB các tầng.	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập lớn	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Hướng dẫn sinh viên sửa đồ án thiết kế mặt cắt công trình (tổ chức bố trí không gian nội thất theo mặt cắt)	G1.1	3	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu + Gợi ý tư duy sáng tạo	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Thể hiện mặt cắt công trình.	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập lớn	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Hướng dẫn sinh viên sửa đồ án thiết kế mặt cắt công trình (tổ chức bố trí không gian nội thất theo mặt cắt)	G1.1	3	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu + Gợi ý tư duy sáng tạo	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Thể hiện mặt cắt công trình.	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập lớn	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Hướng dẫn sinh viên sửa đồ án thiết kế (các chi tiết cấu tạo)	G1.1	3	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu + Gợi ý tư	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)

				duy sáng tạo	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện các chi tiết cấu tạo	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập lớn	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Hướng dẫn sinh viên sửa đồ án thiết kế (tổng hợp và bố cục các bản vẽ trên khổ giấy A1) - Sửa mặt đứng, mặt cắt, cấu tạo	G2.1 G2.2	3 3	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế + Phân tích khu đất nghiên cứu + Gợi ý tư duy sáng tạo	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện và thể hiện các bảng vẽ trên khổ giấy A1 bằng bút chì.	G2.1 G2.2	3 3	Bài tập lớn	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Hướng dẫn sinh viên sửa đồ án thiết kế (tổng hợp và bố cục các bản vẽ trên khổ giấy A1) - Market (giảng viên duyệt)	G2.1 G2.2	3 3	Phân tích, giải thích các ưu nhược điểm bố cục bản vẽ, market.	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Thể hiện Đồ án.	G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2 2	Bài tập lớn	
12	Nộp đồ án, thuyết trình, báo cáo, thảo luận	G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2 2 2	Thuyết trình, đánh giá	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo							30
Chuyên cần	Các Sv phải tham gia đầy đủ các buổi học sửa đồ án.	Buổi 1-12	G3.1 G3.2	3 2	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Số buổi*15 %	15
Họa cáo,	Đánh giá tư duy phản ứng nhạy bén sáng tạo chuyên nghiệp	Buổi 3	G1.1 G2.1 G2.2 G4.3	3 3 3 2	Bài tập thiết kế cơ sở tại lớp 05 tiết	Thang điểm 10x15%	15
Đánh giá kết thúc học phần							70
BT# 2	Nội dung & khối lượng thuyết minh, bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp - Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo - Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đồ án trước GV & chuyên gia	Buổi 12	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	3 3 3 2 2 2 2 2	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm) trên thước đo khối lượng và năng lực	- Số lượng đầy đủ quy cách: 50 x70% - Ý tưởng sáng tạo: 50 x70%	

CDR môn học	Hình thức kiểm tra		
	Chuyên cần	Thiết kế nhanh	Project
G1.1		x	x
G2.1		x	x
G2.2		x	x
G3.1	x		x
G3.2	x		x
G4.1			x
G4.2			x
G4.3		x	x

12. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

Giáo trình:

[1]. Nguyễn Đức Thiềm, *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng*, NXB Khoa Học Kỹ Thuật 2002.

Tài liệu tham khảo:

[2]. Đặng Thái Hoàng, *Kiến trúc nhà ở*, NXB Xây dựng, 1996.

[3]. *Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình dân dụng*, Trường ĐH Kiến Trúc Tp.HCM

[4]. Đặng Thái Hoàng, *Nội thất kiến trúc*, NXB Xây dựng, 1994

[5]. Enst và Peter Neufert, *Architects' data*, 2006

[6]. *Mẫu nhà dân tự xây*, Viện nghiên cứu kiến trúc

[7]. Quentin Pickard, *Architects' handbook*, NXB Blackwell Science, 2002

Tài liệu khác:

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

ThS.KTS. Bùi Ngọc Hiền

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Tổ trưởng Bộ môn:
--	---